

Số: 225 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 19 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ quặng đồng tại xã Yên Thắng và xã Trí Nang, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3968/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2038/QĐ-BTNMT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đợt 4;

Căn cứ Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 08/4/2010 của UBND tỉnh về việc cấp giấy phép KTKS và cho thuê đất đối với Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Tây Đô tại xã Yên Thắng và xã Trí Nang, huyện Lang Chánh; Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản quặng đồng tại xã Yên Thắng và xã Trí Nang, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa” (khu vực mỏ Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Tây Đô được cấp phép khai thác);

Căn cứ Bản án phúc thẩm số 08/2015/KDTM-PT ngày 17/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc tranh chấp hợp đồng bao thầu mỏ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 61/TTr-STNMT ngày 15 tháng 01 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ quặng đồng tại xã Yên Thắng và xã Trí Nang, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Tây Đô; địa chỉ: phố Mới, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hoá;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (theo Quyết định số 3968/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh):

- $G = 16.000.000$ đồng/tấn đối với quặng đồng;

- $G = 1.000.000$ đồng/tấn đối với quặng sắt Manhetit hàm lượng $>60\%$;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền:

$$Q = Q_1 + Q_2 + Q_3;$$

Trong đó:

- Trữ lượng khoáng sản (quy ra trữ lượng địa chất) của quặng đồng đơn vị đã khai thác từ ngày 01/7/2011 đến 31/12/2013 là 7.667 tấn. Trữ lượng này hiện chưa tính tiền cấp quyền theo nội dung Công văn số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 09/7/2014 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

- Q_1 là trữ lượng khoáng sản (quy ra trữ lượng địa chất) của quặng sắt đơn vị đã khai thác từ ngày 01/01/2014 đến 30/4/2015 là 8.944 tấn;

- Q_2 là trữ lượng địa chất cấp 122 của quặng đồng được phê duyệt theo Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 của UBND tỉnh là 1.144 tấn;

- Q_3 là trữ lượng địa chất cấp 122 của quặng sắt (khoáng sản đi kèm) được phê duyệt theo Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 của UBND tỉnh là 56.430 tấn;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,9$ (vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ);

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $R = 2\%$ (đối với các khoáng sản kim loại còn lại);

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (tạm tính) đơn vị phải nộp (chưa tính tiền cấp quyền đối với phần trữ lượng đơn vị đã khai thác từ ngày 01/7/2011 đến ngày 31/12/2013) là:

$$T = ((Q_1 + Q_3) \times G \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_2 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = ((8.944 + 56.430) \text{ tấn} \times 1.000.000 \text{ đồng/tấn} \times 0,9 \times 0,9 \times 2\%) + (1.144 \text{ tấn} \times 16.000.000 \text{ đồng/tấn} \times 0,9 \times 0,9 \times 2\%) = 1.355.590.800 \text{ đồng};$$

g) Số tiền tạm thu cấp quyền KTKS Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Tây Đô đã nộp:

$$T_1 = 218.700.000 \text{ đồng};$$

h) Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn lại đơn vị phải nộp:

$T_2 = T - T_1 = 1.355.590.800 \text{ đồng} - 218.700.000 \text{ đồng} = 1.136.890.800$
đồng (Một tỷ, một trăm ba mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi nghìn, tám trăm đồng);

i) Tổng số lần nộp: $N = X : 2 = 15 : 2 = 7,5$ (làm tròn là 7 lần);

j) Số tiền phải nộp hàng năm:

$T_{hn} = T_2 : 7 = 1.136.890.800 \text{ đồng} : 7 = 162.412.971 \text{ đồng};$

k) Số tiền nộp lần đầu: $T_{ld} = T_{hn} = 162.412.971 \text{ đồng}$ (Một trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm mười hai nghìn, chín trăm bảy mươi một đồng);

l) Số tiền nộp các lần tiếp theo (từ lần 2 ÷ 7) được tính theo công thức sau:

$T_n = T_{hn} \times G_n$; Trong đó:

+ T_n là số tiền nộp lần thứ n (từ lần 2 ÷ 7);

+ T_{hn} là tiền nộp hàng năm;

+ G_n giá tính tiền cấp quyền khai thác (giá tính thuế tài nguyên) tại thời điểm nộp tiền lần thứ n;

+ G giá tính tiền cấp quyền khai thác lần đầu;

m) Thời điểm nộp tiền:

- Lần đầu trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa;

- Các lần tiếp theo nộp trước ngày 31 tháng 3 các năm tiếp theo.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò:

Mỏ quặng đồng tại xã Yên Thắng và xã Trí Nang, huyện Lang Chánh do Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Tây Đô tự bỏ kinh phí thăm dò, nâng cấp trữ lượng. Vì vậy, đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Tây Đô về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp Ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Tây Đô có trách nhiệm nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào Ngân sách nhà nước theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND huyện Lang Chánh, UBND các xã: Yên Thắng, Trí Nang có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sau khi có kết luận cuối cùng của Công an tỉnh Thanh Hóa về sản lượng khoáng sản Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Tây Đô đã khai thác tại mỏ trên, giao Cục thuế tỉnh Thanh Hóa căn cứ các quy định pháp luật về quản lý thuế thực hiện việc truy thu thuế theo quy định, đồng thời cung cấp số liệu về sản lượng đã khai thác về Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu UBND tỉnh thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

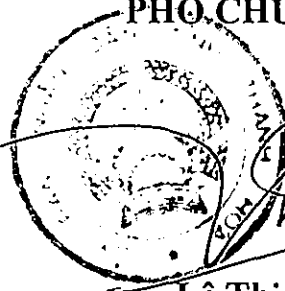
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Lang Chánh; Chủ tịch UBND các xã: Yên Thắng, Trí Nang, huyện Lang Chánh; Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Tây Đô và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / Đã ký

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
 - Lưu: VT, KTTTC, CNXDGT.
- QDKP 16-014

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thìn